

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐

Đối tượng đăng ký: Giảng viên: ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Cơ khí thủy lợi

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐOÀN YÊN THẾ

2. Ngày tháng năm sinh: 25/10/1973; Nam ☒ ☐ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố) Tổ 18B, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số nhà P2101C Chung cư Mandarin Garden 2 Hòa Phát, 99 Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0936453990; E-mail: dythe@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 12 năm 1996 đến tháng 01 năm 2015: Giảng viên tại Bộ môn Công nghệ cơ khí, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Thủy lợi.

- Từ tháng 02 năm 2015 đến tháng 05 năm 2015: Giảng viên, Giám đốc Trung tâm KHCN Cơ học- Máy Thủy lợi, Trường Đại học Thủy lợi.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 06 năm 2015 đến tháng 5 năm 2016: Giảng viên, Trưởng bộ môn Công nghệ cơ khí tại Bộ môn Công nghệ cơ khí, Khoa Cơ khí, Giám đốc Trung tâm KHCN Cơ học- Máy Thủy lợi, Trường Đại học Thủy lợi.

- Từ tháng 06 năm 2016 đến tháng 10 năm 2016: Giảng viên, Phó trưởng Khoa Cơ khí, Trưởng bộ môn Công nghệ cơ khí tại Bộ môn Công nghệ cơ khí, Khoa Cơ khí, Giám đốc Trung tâm KHCN Cơ học- Máy Thủy lợi, Trường Đại học Thủy lợi.

- Từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 3 năm 2018: Giảng viên, Trưởng khoa Cơ khí, Trưởng bộ môn Công nghệ cơ khí tại Bộ môn Công nghệ cơ khí, Khoa Cơ khí, Giám đốc Trung tâm KHCN Cơ học- Máy Thủy lợi, Trường Đại học Thủy lợi.

- Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 11 năm 2021: Giảng viên chính, Trưởng khoa Cơ khí, Trưởng bộ môn Công nghệ cơ khí tại Bộ môn Công nghệ cơ khí, Khoa Cơ khí, Giám đốc Trung tâm KHCN Cơ học- Máy Thủy lợi, Trường Đại học Thủy lợi.

- Từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 2 năm 2024: Giảng viên chính, Trưởng khoa Cơ khí, Giám đốc Trung tâm KHCN Cơ học- Máy Thủy lợi, Trường Đại học Thủy lợi.

- Từ tháng 3 năm 2024 đến tháng 6 năm 2024: Giảng viên chính, Trưởng khoa Cơ khí, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ và Hợp tác Doanh nghiệp, Trường Đại học Thủy lợi.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ và Hợp tác Doanh nghiệp kiêm Trưởng khoa Cơ khí; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ và Hợp tác Doanh nghiệp.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Công nghệ cơ khí, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438522028

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH năm 1996 và cấp lại ngày 23 tháng 03 năm 2009, số văn bằng: A0148223, ngành: Máy xây dựng và Thiết bị Thủy lợi; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 08 năm 2000, số văn bằng: B126785, ngành: Tin học, chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 08 năm 2003, số văn bằng: 0030/CH003780; ngành: Công trình, chuyên ngành: Công trình thủy lợi; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 12 năm 2014, ngành: Kỹ thuật cơ khí, Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học kỹ thuật TU Freiberg, CHLB Đức.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ... ,
ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng đặc tính ma sát và mài mòn mô hình mài mòn 3 đối tượng;

(2) Thiết kế cơ khí và chế tạo máy, bao gồm: thiết kế, chế tạo máy; tối ưu hóa thông số công nghệ trong chế tạo sản phẩm cơ khí; Nghiên cứu đặc tính vật liệu sử dụng trong kỹ thuật cơ khí;

(3) Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ IoT, drone, AI, Robot và tự động hoá trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 04 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài cấp Cơ sở;

- Đã công bố 29 bài báo khoa học, trong đó 4 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế;

- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bằng lao động sáng tạo của Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen Bộ trưởng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2018
2	Bằng lao động sáng tạo	Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt. Luôn gương mẫu trong việc thực hiện nghĩa vụ công dân và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, nội quy và điều lệ của Nhà trường.

- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học. Đối với người học luôn có trách nhiệm, đối với đồng nghiệp luôn chia sẻ hợp tác.

- Được đào tạo chính quy về chuyên môn, có đủ các chứng chỉ sư phạm trong đào tạo bậc đại học; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ. Giảng dạy theo đúng mục tiêu, nguyên lý và chương trình giáo dục quy định. Luôn có ý thức rèn luyện, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy.

- Về công tác đào tạo: luôn hoàn thành, vượt định mức giảng dạy ở các bậc, các hệ, cụ thể là bậc đại học, cao học ngành Kỹ thuật cơ khí và ngành Công nghệ chế tạo máy và được người học đánh giá cao.

- Về công tác nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất: Tham gia thực hiện nhiều đề tài từ cấp cơ sở đến cấp Bộ và cấp Quốc gia. Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế, tham dự các hội thảo và có nhiều bài báo công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước và tạp chí quốc tế uy tín.

- Về công tác hợp tác quốc tế: Thường xuyên kết nối, xây dựng các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học hợp tác với các trường đại học tại Hàn Quốc, Nhật Bản, CHLB Đức.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 27 năm, 06 tháng (từ 15/12/1996)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 - 2019			4	5	445		445/481/189
2	2019 - 2020				4.5	438		438/470.4/217
3	2020 - 2021				7	493.8		493.8/596.61/170.5

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Bản hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/3/2022 của Chủ tịch HĐQS Nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
03 năm học cuối								
4	2021 - 2022				4	327		327/356.7/182
5	2022 - 2023				14	492		492/282.75/182
6	2023 -2024				2	306		306/274.86/182

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

Bảo vệ luận án TS ☒ Tại nước Cộng hòa liên bang Đức năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Toefl 513

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Tuấn Anh		HVCH	x		Từ 3/1/2019 đến 24/6/2019	Trường Đại học Thủy lợi	Số 2146/QĐ-ĐHTL, ngày 24 tháng 10 năm 2019
2	Đào Đức Thuyên		HVCH		x	Từ 3/1/2019 đến 24/6/2019	Trường Đại học Thủy lợi	Số 2146/QĐ-ĐHTL, ngày 24 tháng 10 năm 2019
3	Từ Luyện		HVCH	x		Từ 21/11/2018 đến 15/5/2019	Trường Đại học Thủy lợi	Số 2146/QĐ-ĐHTL, ngày 24 tháng 10 năm 2019
4	Nguyễn Thịnh		HVCH	x		Từ 21/11/2018 đến 15/5/2019	Trường Đại học Thủy lợi	Số 2146/QĐ-ĐHTL, ngày 24 tháng 10 năm 2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
II	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Tài liệu hướng dẫn Thực tập Cơ khí	HD	Nhà xuất bản Bách khoa Hà nội 2020	2	CB	(1-149)	Số 350/GXN-ĐHTL ngày 10/5/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống thiết bị tự hành vớt chất thải rắn nổi, lơ lửng trên công trình thủy lợi.	CN	Đề tài cấp cơ sở	2006-2007	20/3/2007, Khá
II	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
2	Nghiên cứu chế tạo Robot đa năng TLU phòng chống dịch bảo vệ môi trường và quản lý nhân sự	CN	CS2020-36, Đề tài cấp cơ sở	01/01/2020 31/12/2020	30/12/2020, Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Experimental investigation of friction characteristics on three-body abrasion with low applied loads	3	Có	Nano-based Anti-friction Coatings 53rd Tribology Conference “Friction, Lubrication and Wear” of GfT in Göttingen; 24.09 – 26.09.2012; Conference proceedings ISBN 978-3-00-039201-6			Tr. 9/1-9/8	9/2012
2	Influence study of wear parameters in three-body abrasion	3	Có	5th World Tribology Congress WTC2013, ISBN 978-1-63439-352-2			Tr. 2607-2610	9/2013
II	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Nghiên cứu thực nghiệm đặc tính ma sát trong mô hình mài mòn ba đối tượng	1	Có	Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về Cơ khí lần thứ IV năm 2015			Tập 2, Tr.291-298	11/2015
4	Nghiên cứu các thông số ảnh hưởng đến đặc tính ma sát của máy thí nghiệm ma sát mài mòn	1	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên, Trường Đại học Thủy lợi năm 2015. ISBN 978-604-82-1710-5			Tập 2, Tr.124-127	11/2015
5	Nghiên cứu thực nghiệm mài mòn trong thí nghiệm mài mòn ba đối tượng	1	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học Công nghệ toàn quốc về Cơ khí - Động lực năm 2016. ISBN 978-60495-0041-1			Tập 2, Tr. 397-402	10/2016
6	Ảnh hưởng của độ nhám bề mặt đến cường độ mòn trong thí nghiệm mài mòn 3 đối tượng	1	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2016. ISBN 978-604-82-1980-2			Tr. 196-198	11/2016
7	Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy phay CNC 3 trục ứng dụng trong gia công gỗ, mica và kim loại màu	4	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2016. ISBN 978-604-82-1980-2			Tr. 208-210	11/2016
8	Điều khiển bám quỹ đạo của máy rải loại 3 bánh bằng thuật toán bán theo	4	Không	Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng, ISSN 2615-9058			Tập 11, Số 4, Tr. 224-228	6/2017
9	Nghiên cứu thực nghiệm các thông số ảnh hưởng đến cường độ mài mòn trong mô hình mài mòn ba đối tượng	1	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học Công nghệ toàn quốc về Cơ khí - Động lực năm 2017. ISBN 978-604-73-5602-7			Tr. 54-59	10/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Nghiên cứu thiết kế máy in 3D theo công nghệ FDM (Fused Deposition Modeling)	4	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2017. ISBN 978-604-82-2274-1			Tr. 188-190	11/2017
11	Nghiên cứu các thông số ảnh hưởng đến hệ số ma sát trong mô hình mài mòn 3 đối tượng	1	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2017. ISBN 978-604-82-2274-1			Tr. 173-175	11/2017
12	Nghiên cứu các thông số làm việc ảnh hưởng đến độ chính xác sản phẩm của máy in 3D hai đầu phun theo công nghệ FDM	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, ISSN 1859-3941			Số đặc biệt, Tr. 237-242	10/2019
13	Ứng dụng công nghệ quét 3D trong công nghệ gia công cánh tuabin thủy điện	1	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2019. ISBN 978-604-82-2981-8			Tr. 249-251	11/2019
14	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo Robot phục vụ chống dịch Covid-19	2	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2021. ISBN 978-604-82-5957-0			Tr. 54-56	11/2021
15	Nghiên cứu ứng dụng đo thân nhiệt không tiếp xúc bằng phương pháp nhận diện và xử lý ảnh	2	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2021. ISBN 978-604-82-5957-0			Tr. 42-44	11/2021
16	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo robot đa năng Tlu phòng chống Covid-19, bảo vệ môi trường và hỗ trợ quản lý	2	Có	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí, lần VI, năm 2021 đăng trên Tạp chí cơ khí Việt Nam, ISBN 2815-5505			Số đặc biệt, Tr.436-440	12/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	A study on effect of heat treatment on strain-induced martensitic transformation in type-304 austenitic stainless steel	3	Không	Lecture Notes in Mechanical Engineering, Springer, Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable Development AMAS2021, ISSN 2195-4364	Indexed in Scopus		Tr. 584-591	03/2022
18	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo giường y tế trợ lực đa năng	2	Không	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2022. ISBN 978-604-82-7001-8			Tr. 56-58	11/2022
19	Experimental evaluation of fracture properties of aluminum alloy 1050-H14 by small punch test	5	Có	Strength, Fracture and Complexity, ISSN 1875-9262	Tạp chí quốc tế ISI, Scopus (IF: 0.8, Q4)		Số 16, Tập 1, Tr. 61-72	6/2023
20	Nghiên cứu ảnh hưởng kích thước thanh áp suất và mẫu thử của mô hình thí nghiệm nén ở tốc độ cao cho thép không gỉ 304	2	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, ISSN 1859-3941			Số 84, Tr. 57-63	6/2023
21	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ khi gia công bằng phương pháp xung điện cho thép SKD11 sau khi xử lý nhiệt	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, ISSN 1859-3941			Số 85, Tr. 51-58	9/2023
22	Experimental investigation and mathematical modelling of friction	1	Có	International Journal of Abrasive Technology, ISSN 1752-265X	Tạp chí quốc tế uy tín-Scopus		Số 12, Tập 1, Tr. 1-14	2/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	characteristics of a novel 'block-on-disk' test rig under high loads with sandy abrasive				(IF: 0.8, Q3)			
23	Wear behaviour analysis of three-body tribosystem via experiments on a novel 'block-on-disk' test rig under high loads with sandy abrasive	1	Có	International Journal of Abrasive Technology, ISSN 1752-265X	Tạp chí quốc tế uy tín-Scopus (IF: 0.8, Q3)		Số 12, Tập1, Tr. 63-76	2/2024
24	Nghiên cứu thực nghiệm và xây dựng mô hình toán học cho độ cứng tiếp xúc của lớp hạt trong mô hình mài mòn ba vật thể	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, ISSN 1859-3941			Số 88, Tr. 36-42	3/2024
25	Nghiên cứu ứng dụng thuật toán điều khiển trượt cho điều khiển quỹ đạo chuyển động của robot scara	2	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, ISSN 1859-3941			Số 88, Tr. 50-56	3/2024
26	Application of small punch test to estimate mechanical behavior of SUS304 austenitic stainless steel	2	Có	Vietnam Journal of Mechanics, ISSN 0866-7136	Tạp chí ACI		Số 46, Tập 2, Tr. 138-151	6/2024
27	An experimental study on global contact stiffness of sandy particle layers under high loads in three body contact	1	Có	International Journal of Abrasive Technology, ISSN 1752-265X	Tạp chí quốc tế uy tín-Scopus (IF: 0.8, Q3)		Số 12, Tập 2	Dự kiến 8-9/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của vận tốc cắt và lượng chạy dao đến độ nhám bề mặt của răng khi phay bánh răng côn răng xoắn	2	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, ISSN 1859-3941			Số 89, Tr. 10-16	6/2024
29	Nghiên cứu thực nghiệm và xây dựng mô hình toán cho độ dày của lớp hạt mài mòn trong mô hình mài mòn ba vật thể	2	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, ISSN 1859-3941			Số 89, Tr. 3-9	6/2024

- Trong đó: 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau PGS/TS gồm các bài [19], [22], [23], [27].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Xe vận chuyển địa hình ba cầu đa năng	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	05/02/2024	Tác giả chính	5

- Trong đó: 01 bằng độc quyền sáng chế, là tác giả chính sau TS gồm [1]

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ chế tạo máy, trình độ đại học	Chủ trì	Số 3548/QĐ-ĐHTL 03/11/2016	Trường Đại học Thủy lợi	Quyết định Số 3303/QĐ-BGDĐT ngày 8/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Thủy lợi đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ chế tạo máy	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ chế tạo máy, trình độ đại học
2	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực, trình độ Tiến sĩ	Chủ trì	Số 228/QĐ-ĐHTL 02/02/2024	Trường Đại học Thủy lợi	Đang chờ phê duyệt	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực, trình độ Tiến sĩ

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

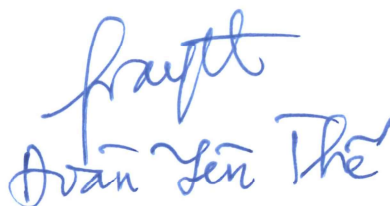
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày ... tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Văn Thế